

Tình huống khẩn cấp 01: Ngừng tim – ngừng thở (Cardiac Arrest)

Mô tả: Bệnh nhân bất ngờ mất ý thức, không thở, không bắt được mạch cảnh.

Cần thực hiện:

1. Gọi cấp cứu nội viện (Code Blue)
 2. Đánh giá nhanh ABC
 3. Tiến hành CPR: ép tim 30 lần – thổi ngạt 2 lần
 4. Ghi thời gian bắt đầu cấp cứu
-

Tình huống khẩn cấp 02: Sốc phản vệ sau tiêm thuốc

Mô tả: Sau tiêm, bệnh nhân nổi mẩn đỏ, khó thở, tụt huyết áp, phù thanh quản.

Cần thực hiện:

1. Ngừng thuốc đang tiêm
 2. Gọi bác sĩ, chuẩn bị Adrenaline
 3. Nằm đầu thấp, chân cao, thở oxy
 4. Tiêm Adrenaline bắp sâu theo chỉ định
-

Tình huống khẩn cấp 03: Tụt huyết áp sau mổ

Mô tả: Bệnh nhân sau mổ vật vã, mạch nhanh nhỏ, huyết áp <90/60.

Cần thực hiện:

1. Gọi bác sĩ
 2. Đo huyết áp, SpO2, mạch
 3. Kiểm tra băng mổ, dẫn lưu
 4. Nằm đầu thấp, thở oxy, chuẩn bị thuốc
-

Tình huống khẩn cấp 04: Suy hô hấp cấp

Mô tả: Thở nhanh, gắng sức, tím môi, SpO2 <90% dù đã thở oxy.

Cần thực hiện:

1. Cho ngồi đầu cao, thở oxy qua mask
2. Gọi bác sĩ, chuẩn bị máy thở
3. Theo dõi mạch, SpO2
4. Hút đàm nếu có tắc nghẽn

Tình huống khẩn cấp 05: Sốc đa chấn thương

Mô tả: Bệnh nhân TNGT, mạch nhanh, huyết áp thấp, nghi chảy máu trong.

Cần thực hiện:

1. Gọi cấp cứu nội viện
2. Cho thở oxy, đặt 2 đường truyền
3. Cố định xương gãy, hạn chế di chuyển
4. Chuẩn bị truyền dịch, máu

Tình huống khẩn cấp 06: Ngộ độc thuốc an thần

Mô tả: Lơ mơ, tím tái, thở yếu, huyết áp tụt.

Cần thực hiện:

1. Đặt đường truyền
2. Cho thở oxy, theo dõi mạch, HA
3. Gọi bác sĩ, chuẩn bị hồi sức
4. Ghi lại loại thuốc, thời gian dùng

Tình huống khẩn cấp 07: Tràn khí màng phổi áp lực

Mô tả: Thở nhanh, lồng ngực lệch, tím tái, tụt huyết áp.

Cần thực hiện:

1. Cho thở oxy
2. Theo dõi mạch, SpO2, huyết áp
3. Gọi bác sĩ khẩn
4. Chuẩn bị dẫn lưu màng phổi

Tình huống khẩn cấp 08: Tràn dịch màng ngoài tim

Mô tả: Mạch nhanh nhỏ, tĩnh mạch cổ nổi, tụt huyết áp.

Cần thực hiện:

1. Theo dõi sinh hiệu
2. Gọi bác sĩ khẩn

3. Chuẩn bị dụng cụ chọc màng tim
 4. Đặt đường truyền
-

Tình huống khẩn cấp 09: Hạ đường huyết nặng

Mô tả: Lơ mơ, vã mồ hôi, run, tụt huyết áp, có thể co giật.
Cần thực hiện:

1. Đo đường huyết nhanh
 2. Cho uống đường nếu tỉnh
 3. Nếu lơ mơ: truyền glucose 30% theo chỉ định
 4. Theo dõi tri giác liên tục
-

Tình huống khẩn cấp 10: Co giật kéo dài

Mô tả: Bệnh nhân co giật liên tục >5 phút, nguy cơ thiếu oxy não.
Cần thực hiện:

1. Gọi cấp cứu
 2. Đảm bảo thông thoáng đường thở
 3. Cho thở oxy
 4. Chuẩn bị Diazepam, Midazolam
-

Tình huống khẩn cấp 11: Cơ đau thắt ngực cấp

Mô tả: Đau ngực trái, lan tay trái, vã mồ hôi, lo lắng, huyết áp thay đổi.
Cần thực hiện:

1. Cho nghỉ, nằm yên
 2. Đặt oxy qua mũi
 3. Ghi điện tim
 4. Gọi bác sĩ khẩn, chuẩn bị thuốc
-

Tình huống khẩn cấp 12: Cơ hen phế quản cấp

Mô tả: Khó thở, co kéo cơ hô hấp, ran rít, nói ngắt quãng, SpO2 giảm.
Cần thực hiện:

1. Cho ngồi đầu cao

2. Cho thở oxy
 3. Gọi bác sĩ, chuẩn bị khí dung
 4. Theo dõi SpO2 liên tục
-

Tình huống khẩn cấp 13: Phù phổi cấp

Mô tả: Khó thở dữ dội, khạc bọt hồng, ran ẩm lan tỏa, tím môi.

Cần thực hiện:

1. Cho ngồi, thở oxy
 2. Đặt đường truyền
 3. Gọi bác sĩ khẩn
 4. Theo dõi SpO2, huyết áp
-

Tình huống khẩn cấp 14: Tăng huyết áp kịch phát

Mô tả: Đau đầu dữ dội, mờ mắt, huyết áp rất cao, nguy cơ đột quỵ.

Cần thực hiện:

1. Đặt nằm đầu cao
 2. Đo huyết áp, theo dõi mạch
 3. Gọi bác sĩ khẩn
 4. Chuẩn bị thuốc hạ áp theo y lệnh
-

Tình huống khẩn cấp 15: Đột quỵ cấp

Mô tả: Liệt nửa người, nói khó, méo miệng, giảm ý thức.

Cần thực hiện:

1. Đặt nằm nghiêng an toàn
 2. Đặt đường truyền
 3. Theo dõi sinh hiệu
 4. Gọi bác sĩ, chuẩn bị chụp CT
-

Tình huống khẩn cấp 16: Xuất huyết tiêu hóa ồ ạt

Mô tả: Nôn máu tươi, tiêu phân đen, tụt huyết áp, mạch nhanh.

Cần thực hiện:

1. Cho nằm yên, đầu thấp
 2. Đặt đường truyền
 3. Theo dõi dấu hiệu sinh tồn
 4. Gọi bác sĩ khẩn
-



Tình huống khẩn cấp 17: Rối loạn nhịp tim nhanh nguy hiểm

Mô tả: Hồi hộp, đau ngực, khó thở, ECG ghi nhận nhịp nhanh thất/SVT.

Cần thực hiện:

1. Đặt ECG liên tục
 2. Thở oxy, đo huyết áp
 3. Gọi bác sĩ
 4. Chuẩn bị máy sốc điện, thuốc
-



Tình huống khẩn cấp 18: Rối loạn nhịp tim chậm nặng

Mô tả: Mạch chậm <40, tụt huyết áp, chóng mặt, ngất.

Cần thực hiện:

1. Đặt ECG liên tục
 2. Thở oxy, theo dõi mạch, huyết áp
 3. Gọi bác sĩ khẩn
 4. Chuẩn bị thuốc nâng nhịp, máy tạo nhịp tạm thời
-



Tình huống khẩn cấp 19: Viêm màng não mủ cấp

Mô tả: Sốt cao, cổ cứng, li bì, nôn, đau đầu dữ dội.

Cần thực hiện:

1. Đặt đường truyền
 2. Theo dõi tri giác
 3. Gọi bác sĩ, chuẩn bị kháng sinh
 4. Hạn chế ánh sáng, tiếng ồn
-

Tình huống khẩn cấp 20: Tắc động mạch chi cấp tính

Mô tả: Chi lạnh, tím, mất mạch ngoại vi, đau dữ dội đột ngột.

Cần thực hiện:

1. Đặt đường truyền
2. Cho nằm yên, nâng nhẹ chi
3. Gọi bác sĩ khẩn
4. Chuẩn bị Doppler mạch

Tình huống khẩn cấp 21: Sản giật

Mô tả: Thai phụ co giật, hôn mê, tăng huyết áp, phù.

Cần thực hiện:

1. Nằm nghiêng trái, đảm bảo an toàn khi co giật
2. Gọi bác sĩ sản khoa
3. Đặt đường truyền, theo dõi huyết áp
4. Chuẩn bị Magnesium Sulfate theo y lệnh

Tình huống khẩn cấp 22: Nhiễm trùng huyết/sốc nhiễm trùng

Mô tả: Sốt cao hoặc hạ thân nhiệt, tụt huyết áp, mạch nhanh, lơ mơ.

Cần thực hiện:

1. Đặt đường truyền lớn
2. Thở oxy
3. Theo dõi huyết áp, mạch, nhiệt độ
4. Gọi bác sĩ, chuẩn bị truyền dịch – kháng sinh

Tình huống khẩn cấp 23: Chảy máu sau mổ

Mô tả: Băng mổ thấm máu nhanh, huyết áp tụt, mạch nhanh.

Cần thực hiện:

1. Ép chặt vùng chảy máu (nếu ngoài da)
 2. Đặt đường truyền, truyền dịch
 3. Theo dõi mạch, huyết áp
 4. Gọi bác sĩ, chuẩn bị mổ lại nếu cần
-

Tình huống khẩn cấp 24: Tăng áp lực nội sọ

Mô tả: Lơ mơ, đau đầu, nôn vọt, nhịp thở bất thường.

Cần thực hiện:

1. Nằm đầu cao 30 độ
 2. Theo dõi tri giác, mạch, huyết áp
 3. Gọi bác sĩ
 4. Hạn chế di chuyển, giảm kích thích
-

Tình huống khẩn cấp 25: Tai biến sau tiêm truyền

Mô tả: Mẩn đỏ, sưng nề tại chỗ tiêm, hoặc phản vệ sau truyền dịch/thuốc.

Cần thực hiện:

1. Ngừng truyền thuốc/dịch ngay
2. Gọi bác sĩ
3. Theo dõi dấu hiệu sinh tồn
4. Chuẩn bị Adrenaline nếu có phản vệ